

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 02/7/2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Dũng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Ngọc và bà Vũ Thị Nữ
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân – Bình Thuận.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Kim Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 40/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/QĐST- HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc B, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Anh Phạm Văn B, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/02/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc B trình bày:

Chị và anh Phạm Văn B tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 1998 tại UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Đến năm 2012, đã được Tòa án giải quyết ly hôn, tuy nhiên sau đó chị và anh B về sống chung lại với nhau và đã đăng ký kết hôn vào năm 2019. Trong thời gian sống chung lại với nhau vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, nhiều lần anh B đã đánh đập chị, nguyên nhân là do anh B nghiện ma túy, thường xuyên vắng nhà. Mặc dù chị và gia đình đã khuyên ngăn nhưng

anh B không từ bỏ mà ngày càng nghiện thêm nên vợ chồng sống không hạnh phúc. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

Về con chung: Trong quá trình sống chung chị và anh B có 05 con chung là Phạm Trần Minh T, sinh năm 1999, Phạm Trần Thanh N, sinh ngày 19/11/2002, Phạm Trần Linh N, sinh ngày 18/12/2004, Phạm Gia P, sinh ngày 30/9/2008 và Phạm Trần Tiểu V, sinh ngày 08/3/2019 khi ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Trần Tiểu V và không yêu cầu anh B cấp dưỡng tiền nuôi con. Đối với cháu Phạm Trần Minh T đã trưởng thành và có khả năng lao động, đối với các cháu Phạm Trần Thanh N, Phạm Trần Linh N và Phạm Gia P thì đã được giải quyết trong vụ án trước nên chị không có yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phạm Văn B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác nhưng anh B không đến Tòa án để làm việc, tham dự phiên tòa cũng như cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân đã tiến hành thụ lý, chuẩn bị xét xử và xét xử vụ án đúng trình tự thủ tục luật định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng khác, nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành theo quy định.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định chị Trần Thị Ngọc B và anh Phạm Văn B tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 1998. Năm 2012, đã được Tòa án giải quyết ly hôn, đến năm 2019 thì đăng ký kết hôn lại tại UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian sống chung thì anh chị có nhiều mâu thuẫn, anh B nghiện ma túy thường xuyên vắng nhà và không chăm sóc vợ con và còn đánh đập chị B làm cho tình trạng hôn nhân giữa chị B và anh B đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị B; về con chung: Đối với cháu Phạm Trần Minh T đã trưởng thành và có khả năng lao động, đối với các cháu Phạm Trần Thanh N, Phạm Trần Linh N và Phạm Gia P thì đã được giải quyết trong vụ án trước nên chị B không có yêu cầu giải quyết do đó không đề nghị xem xét; đối với cháu Phạm Trần Tiểu V, sinh ngày 08/3/2019, do cháu V chưa đủ 36 tháng tuổi và anh B không có mặt để trình bày ý kiến nên đề nghị HĐXX giao cháu Phạm Trần Tiểu V cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung chị B không yêu cầu nên không đề nghị xem xét; về án phí, đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của

đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: HĐXX thấy rằng đây là tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo quy định.

Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Trần Thị Ngọc B và anh Phạm Văn B tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 1998. Năm 2012, đã được Tòa án giải quyết ly hôn theo Quyết định số 99/2012/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2012, tuy nhiên sau đó chị và anh B lại về sống chung với nhau và đăng ký kết hôn ngày 29/10/2019 tại UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận đúng theo quy định nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì trong cuộc sống chung vợ chồng giữa chị B và anh B thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, có lần anh B đã đánh đập chị B, nguyên nhân là anh B nghiện ma túy, thường xuyên vắng nhà, không chịu làm ăn, không quan tâm, chăm sóc vợ con.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc chung trong gia đình*”. Tại Biên bản xác minh ngày 13/5/2020 thể hiện cuộc sống chung giữa chị B và anh B thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh B thường xuyên vắng nhà, thỉnh thoảng mới về rồi lại đi, việc chăm sóc con cái là do một mình chị B.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Văn B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh B không đến Tòa án theo giấy triệu tập để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; cũng như không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, anh B đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Mặc dù không đến tòa án để trình bày ý kiến nhưng tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về thuận tình ly hôn thì anh B đã thừa nhận vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và đồng ý ly hôn.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy anh Phạm Văn B đã có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân giữa chị B và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị B.

[2] *Về con chung:* Chị B và anh B có 05 con chung là Phạm Trần Minh T, sinh năm 1999, Phạm Trần Thanh N, sinh ngày 19/11/2002, Phạm Trần Linh N, sinh ngày 18/12/2004, Phạm Gia P, sinh ngày 30/9/2008 và Phạm Trần Tiểu V, sinh ngày

08/3/2019. Đối với cháu Phạm Trần Minh T đã trưởng thành và có khả năng lao động, đối với các cháu Phạm Trần Thanh N, Phạm Trần Linh N và Phạm Gia P thì đã được giải quyết trong vụ án trước nên chị không có yêu cầu giải quyết. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Trần Tiểu V và không yêu cầu anh B cấp dưỡng tiền nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Phạm Trần Tiểu V còn quá nhỏ, từ trước đến nay chị B là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hơn nữa quá trình giải quyết vụ án anh B không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình về việc nuôi con nên căn cứ yêu cầu, nguyện vọng của chị Trần Thị Ngọc B giao cháu Phạm Trần Tiểu V, sinh ngày 08/3/2019 cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Chị B không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ngọc B.

- *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc B và anh Phạm Văn B.

- *Về con chung:* Giao cháu Phạm Trần Tiểu V, sinh ngày 08/3/2019 cho chị Trần Thị Ngọc B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Phạm Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. *Về án phí:* Chị Trần Thị Ngọc B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002502 ngày 24/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

3. Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- THA dân sự huyện Hàm Tân;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Dũng